

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2018
V/v: *Tranh chấp ly hôn,
nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÊ THỊ DUYÊN

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà LÊ NGỌC TRÂM

2/ Ông LÊ CÔNG QUYỀN

- Thư ký phiên tòa: Bà LÊ THỊ HOÀNG YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông VÕ HOÀNG NHÂN - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 475/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN VĂN P**, sinh năm 1972 - (có mặt)

- Bị đơn: Chị **TRẦN THỊ KIM T**, sinh năm 1979 - (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 7/185^A, ấp Năm Trại, xã Trường Đông, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 6 năm 2018 và lời khai của anh Nguyễn Văn P trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Kim T tự nguyện chung sống vợ chồng từ tháng 12/1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Hòa, huyện H, tỉnh T ngày 14/6/2001.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung nhà của cha mẹ ruột anh P khoảng hơn 01 năm thì ra ở riêng cho đến nay. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, do chị T có tính không chung thủy nên đã nhiều lần bỏ nhà đi chung sống với nhiều người đàn ông khác, anh đã nhiều lần tha thứ đi tìm và rước vợ về nhưng chị T vẫn không sửa đổi. Từ ngày 22/01/2018 âm lịch đến nay chị T bỏ nhà đi chung sống với người

đàn ông khác, anh không biết hiện nay chị T đang sống ở đâu và cũng không liên lạc được với nhau. Xét thấy vợ chồng sống không có hạnh phúc, không còn tình cảm nên anh Pyêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Anh và chị T có 03 người con chung: Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 03/12/1995 (đã có chồng, sống bên chồng); Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 26/6/1998 (đang làm công nhân xí nghiệp Bình Linh) và Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/3/2008 đang sống chung với anh. Sau khi ly hôn anh Pyêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tuyền, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Thúy và cháu Ngân đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Sau khi cưới hơn 01 tháng thì mẹ ruột anh có cho riêng anh 01 phần đất diện tích ngang 06m, dài 28m tọa lạc tại ấp Năm Trại, xã Trường Đông, huyện H, tỉnh T, do anh đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó mẹ anh có cho 02 chỉ vàng 24K và tiền chung của vợ chồng dành dụm được khoảng 70.000.000 đồng để xây căn nhà chưa tô trên phần đất này, căn nhà diện tích ngang 05m, dài 14m, chi phí xây nhà khoảng 80.000.000 đồng; 01 chiếc xe Nouvo biển số 70G1-346.65 do anh Pđứng tên trong giấy đăng ký chủ quyền, hiện nay cháu Ngân đang sử dụng; 01 chiếc xe Wave biển số 70L9-0135 mua xe cũ chưa sang tên, anh Pđang sử dụng, ngoài ra không có tài sản gì khác. Do chị T đã bỏ đi nên anh Pkhông yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

Về nợ chung: Không có, anh Pkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 28/6/2018 Trưởng Ban quản lý ấp Năm Trại xác nhận chị Trần Thị Kim T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại số nhà 7/185^A, ấp Năm Trại, xã Trường Đông, huyện H, tỉnh T, nhưng chị T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ từ đầu năm 2018 đến nay. Tòa án tiến hành triệu tập chị T theo thủ tục niêm yết công khai để giải quyết vụ án nhưng chị T không lần nào có mặt nên không thu thập được lời khai của chị T.

Tại phiên tòa, anh Pvẫn giữ nguyên ý kiến, không trình bày gì khác. Chị T vắng mặt không có lý do.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Pđối với chị T; giao cháu Tuyền cho anh Ptrực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh Pkhông yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Thúy và cháu Ngân đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung, nợ chung ghi nhận anh Pkhông yêu cầu Tòa án giải quyết; tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Kim T là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng

xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Kim T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong thời gian chung sống do chị T không chung thủy, nhiều lần bỏ nhà đi chung sống với người đàn ông khác, anh P đã tha thứ để vợ chồng chung sống lại nhưng chị T vẫn không sửa đổi, từ tháng 01/2018 chị T đã bỏ nhà đi chung sống với người khác cho đến nay, anh chị không còn liên lạc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh P đối với chị T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy từ khi anh P và chị T sống ly thân đến nay, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu Tuyền cũng có nguyện vọng muốn sống chung với anh P, nên cần giao cháu Tuyền cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn P đối với chị Trần Thị Kim T. Anh P và chị T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

- Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thanh Tuyền, sinh ngày 19/3/2008, ghi nhận anh P không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh ngày 03/12/1995 và Nguyễn Thị Thanh Ngân, sinh ngày 26/6/1998 đã thành niên tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Chị T có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp 300.000 đồng

(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012130 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T, anh P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho anh Nguyễn Văn P biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trần Thị Kim T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- **UBND xã Trường Hòa;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (Đ).